

Ngày 30/09/2025	39,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	9.0%	17.1%

	Q3/25	
ROE	8.1%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	163	QoQ	YoY
		▲ 8.00	▲ 30.0
		▲ 5.4%	▲ 22.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	458	YoY
		▲ 41.0
		▲ 9.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	88.5	QoQ	YoY
		▲ 3.80	▲ 18.2
		▲ 4.5%	▲ 25.8%
	tỷ VNĐ		

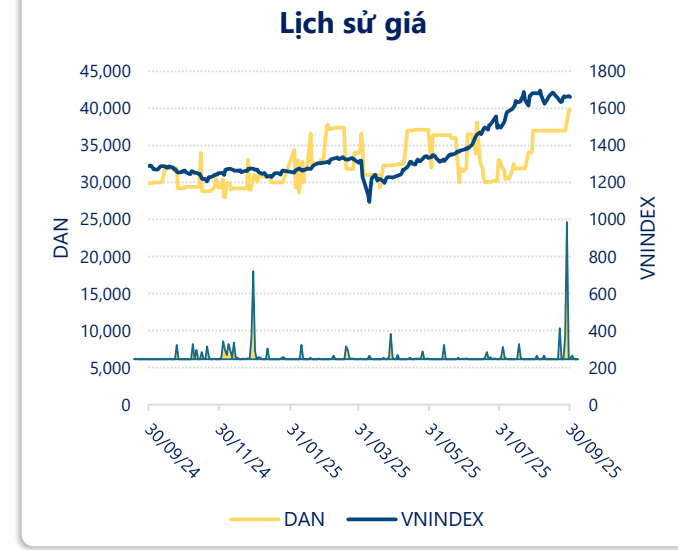
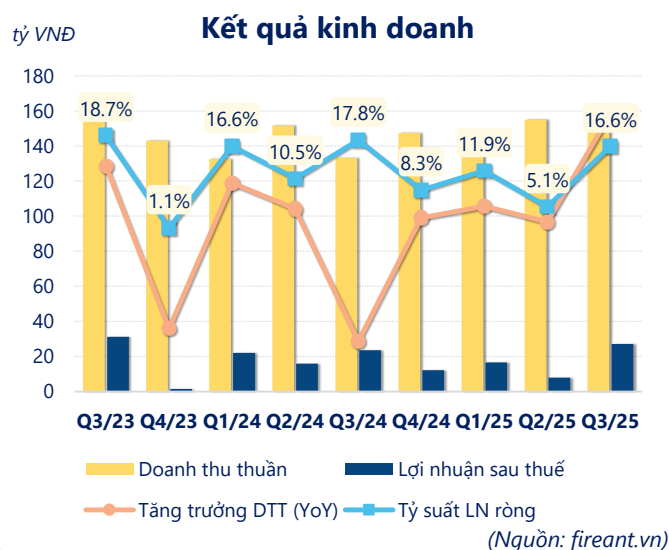
	9T 2025	
LN gộp	250	YoY
		▲ 34.0
		▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	33.3	QoQ	YoY
		▲ 22.4	▲ 3.50
		▲ 205%	▲ 11.7%
	tỷ VNĐ		

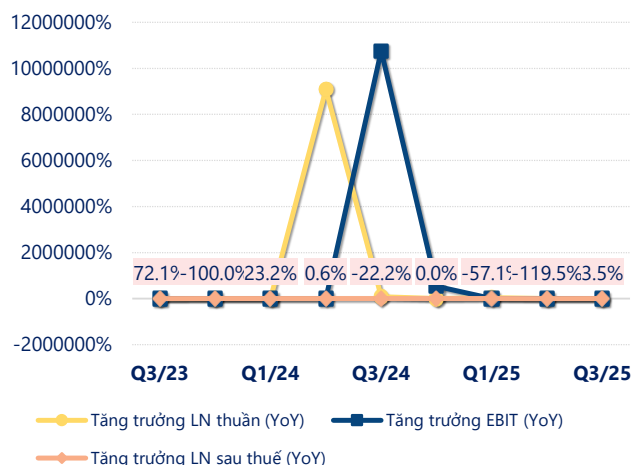
	9T 2025	
LN thuần	63.3	YoY
		▼ 16.9
		▼ 21.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	27.1	QoQ	YoY
		▲ 19.2	▲ 3.50
		▲ 243%	▲ 14.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	51.6	YoY
		▼ 9.90
		▼ 16.1%
	tỷ VNĐ	

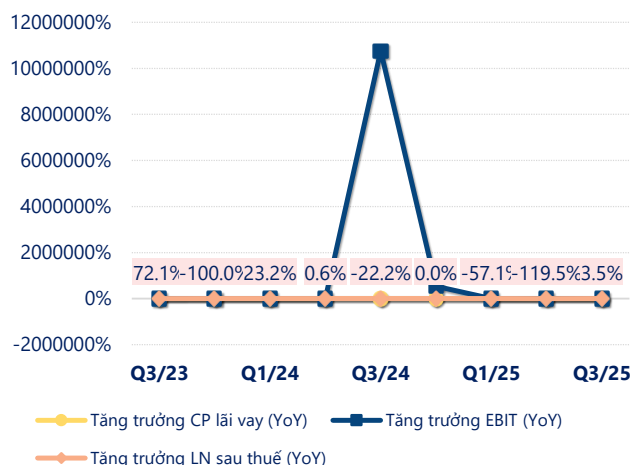


Tăng trưởng lợi nhuận



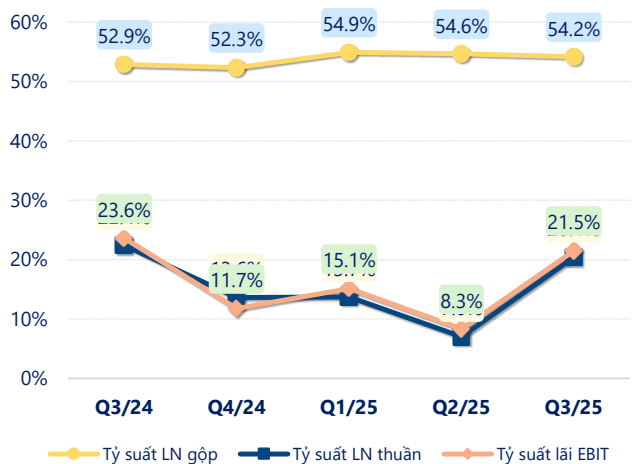
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



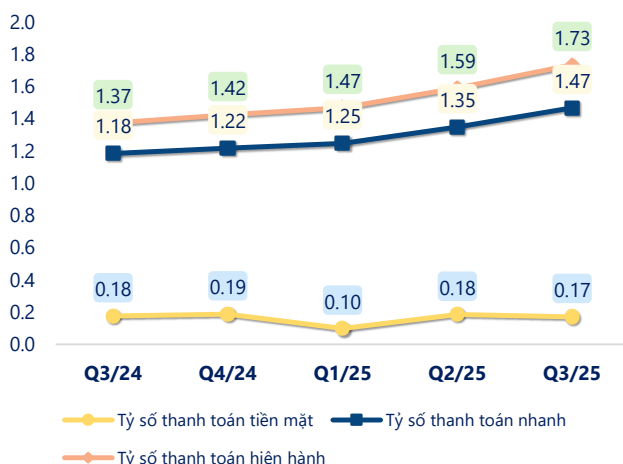
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



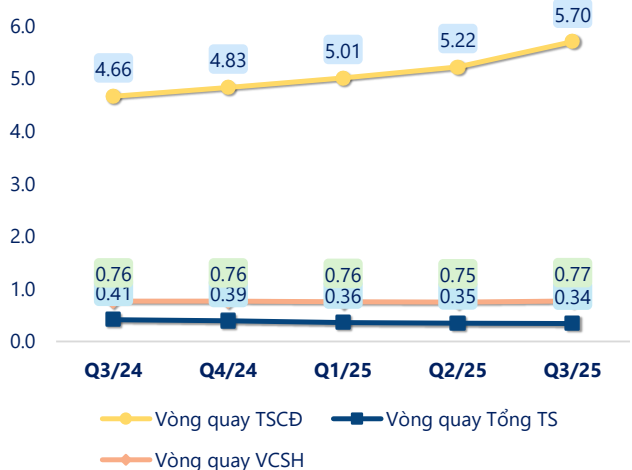
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



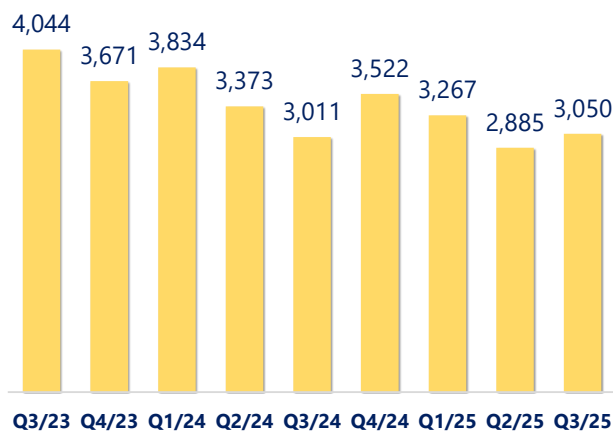
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	163	133	22.8%	458	417	9.7%
Giá vốn hàng bán	74.9	62.7	19.5%	208	201	3.4%
Lợi nhuận gộp	88.5	70.3	25.8%	250	216	15.6%
Doanh thu HĐTC	0.19	2.77	-93.1%	3.94	6.81	-42.1%
Chi phí TC	4.18	1.75	139%	36.4	15.3	138%
Chi phí lãi vay	1.82	1.75	4.2%	5.74	6.02	-4.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.5	19.8	33.9%	76.1	62.6	21.5%
Chi phí QLDN	24.7	21.8	13.2%	77.9	64.7	20.3%
LN thuần từ HĐKD	33.3	29.8	11.7%	63.3	80.2	-21.1%
Lợi nhuận khác	0.02	-0.17	109%	0.05	-0.29	119%
LN trước thuế	33.3	29.6	12.5%	63.4	80.0	-20.7%
Lợi nhuận sau thuế	27.1	23.6	14.8%	51.6	61.5	-16.1%
LNST của CĐ cty mẹ	27.1	23.6	14.8%	51.6	61.5	-16.1%

(Nguồn: fireant.vn)

